

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829702] - PLC nâng cao
(CCQ2205B)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt:.....19

Số bài thi:1.9.

Số tờ giấy thi:.....1.9.

Đỗ Phương Nam *Muh* *Đỗ Phương Nam* *Muh*
NTMLan NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050050	Lê Đình Trường An	02/09/2004	CCQ2205B		<i>AA</i>	7,5	6,5	7,1
2	2122050026	Nguyễn Xuân Duy	09/12/2004	CCQ2205A		<i>Phu</i>	7,5	5,3	6,2
3	2122050037	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2004	CCQ2205B		<i>Hu</i>	8,3	6,5	7,2
4	2122050023	Trần Hữu Hoàng	09/12/2004	CCQ2205A		<i>Hoang</i>	6	6,4	6,2
5	2122050036	Võ Phước Hôn	16/04/2004	CCQ2205B		<i>H</i>	8	5,9	6,7
6	2122050029	Lương Duy Khoa	11/06/2003	CCQ2205A		<i>1choa</i>	7	5,4	6
7	2122050015	Trương Đức Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A		<i>Ngoc</i>	6	5,5	5,7
8	2122050067	Nguyễn Tấn Gia	30/04/2004	CCQ2205B		<i>nguyen</i>	7	5,3	6
9	2122050121	Lê Đình Sơn	07/04/2004	CCQ2205A		<i>Son</i>	7,5	7,3	7,4
10	2122050007	Nguyễn Duy Tân	20/01/2004	CCQ2205A		<i>Tan</i>	7	6,3	6,6
11	2122050027	Nguyễn Thành Thái	13/04/2004	CCQ2205A		<i>Thai</i>	8,3	6,4	7,2
12	2122050051	Tô Đình Thành	18/06/2004	CCQ2205B		<i>Thanh</i>	7	7,3	7,2
13	2122050061	Huỳnh Quốc Thịnh	03/07/2004	CCQ2205B		<i>Thinh</i>	8,3	6,9	7,5
14	2122050019	Nguyễn Văn Minh Thuận	12/03/2004	CCQ2205A		<i>Thuan</i>	6	6,4	6,2
15	2122050021	Phạm Văn Thiện Thuật	19/01/2001	CCQ2205A		<i>Thi</i>	6	5,4	5,6
16	2122050035	Đào Phú Minh Trịnh	11/04/2004	CCQ2205A		<i>Trinh</i>	6	5,3	5,6
17	2122050025	Đặng Minh Trục	07/01/2004	CCQ2205A		<i>Truc</i>	6	5,3	5,6
18	2122140015	Ngô Hoàng Việt	07/07/2004	CCQ2205A		<i>V</i>	6	5,3	5,6
19	2122110207	Nguyễn Trí Tuấn Vũ	14/03/2004	CCQ2205B		<i>De</i>	7,6	5,4	5,6